TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2024/DS-ST.
Ngày: 16 - 8 -2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

2. Bà Lê Thị Kiều Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phùng Minh T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số D, Khóm A, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Chị Ngụy Hồng T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số F, đường T, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/3/2024 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Ngọc T2 của Công ty L thuộc đoàn luật sư tỉnh V (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số nhà H Khóm C, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Ngụy Hồng T1 là đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trong vụ án trình bày như sau:

Giữa anh Phùng Minh T và anh Nguyễn Thanh T3 là bạn bè làm chung công ty với nhau. Biết anh T có số tiền nhàn rỗi nên vào ngày 05/11/2020 anh T3 có vay của anh T số tiền 88.000.000 đồng có làm Hợp đồng vay tiền và có công chứng tại Văn phòng C. Nội dung hợp đồng thể hiện thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày 05/11/2020 đến ngày 05/11/2022; lãi suất do hai bên tự thỏa thuận (không vượt quá quy định của pháp luật); phương thức trả tiền: Trả lãi hàng tháng vào ngày 05 (dương lịch)

Từ khi vay đến khi hết thời hạn 02 năm anh T3 không trả cho anh T số tiền vốn và lãi, anh T đã nhiều lần yêu cầu anh T3 trả cho anh số tiền trên nhưng anh T3 không trả mà cố tình trốn tránh.

Nay anh T yêu cầu anh T3 trả cho anh số tiền vốn 88.000.000 đồng và lãi suất là 10%/ năm tương đương 0,83%/tháng, tính từ ngày 05/11/2020 đến ngày 17/7/2024, cụ thể: 160.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 44 tháng = 32.137.600 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn 88.000.000 đồng và thay đổi một phần tiền lãi yêu cầu tính từ ngày 05/11/2020 đến ngày xét xử 16/8/2024 là 33.136.000 đồng.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ngày 27/6/2024 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 17/7/2024, nhưng bị đơn được Tòa án triệu tập lần thứ nhất nhưng vắng mặt không lý do. Ngày 17/7/2024 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long ban hành Quyết định hoãn phiên tòa, vụ án được xét xử lại vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 16/8/2024. Ngày 24/7/2024, đại diện

nguyên đơn yêu cầu luật sư Trần Ngọc T2 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Tòa án ban hành giấy mời cho luật sư, nhưng luật sư vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phùng Minh T yêu cầu anh Nguyễn Thanh T3 trả cho anh số tiền vốn lãi mà anh T3 đã vay. Do đó, đây là vụ án tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Minh T yêu cầu anh Nguyễn Thanh T3 trả cho anh số tiền vốn 88.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Hợp đồng vay tiền ngày 05/11/2020 thể hiện anh T3 có vay của anh T số tiền 88.000.000 đồng, thời hạn vay là hai năm (kể từ ngày 05/11/2020 đến ngày 05/11/2022). Hợp đồng vay có chữ ký của anh T3 và được công chứng viên Tạ Thị T4 của Văn Phòng C, như vậy việc anh T3 có vay của anh T số tiền 88.000.000 đồng là có thật. Trong thời hạn vay anh T3 không trả lãi và khi hết thời hạn vay anh T3 không trả vốn, lãi là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho anh T, do đó anh T yêu cầu anh T3 trả cho anh T số tiền đã vay là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T là thỏa theo Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi: Tại Hợp đồng vay tiền ngày 05/11/2020 có thể hiện lãi suất do các bên tự thỏa thuận (không vượt quá quy định của pháp luật). Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày sơ thẩm, đại diện hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu tính lãi kể từ ngày 05/11/2020 đến ngày 16/8/2024 trên mức lãi suất 0,83%/tháng, lý do yêu cầu tính lãi kể từ ngày vay là vì từ khi cho vay đến nay anh T3 không có trả lãi cho anh T. Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho anh T3 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa nhưng anh T3 vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 468, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T.

Anh T3 phải trả cho anh T số tiền lãi từ ngày 05/11/2020 đến ngày 16/8/2024 cụ thể như sau:

88.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 45 tháng 11 ngày = 33.136.000 đồng

Tổng cộng vốn và lãi là: 88.000.000 đồng + 33.136.000 đồng = 121.136.000 đồng

[3] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thanh T3 phải nộp 6.057.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 147 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phùng Minh T.

Buộc anh Nguyễn Thanh T3 có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phùng Minh T số tiền là 121.136.000 đồng (Một trăm hai mươi mốt triệu một trăm ba mươi sáu ngàn đồng). Trong đó vốn 88.000.000 đồng (T5 mươi tám triệu đồng); lãi 33.136.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

3. Về án phí:

Buộc anh Nguyễn Thanh T3 phải nộp 6.057.000 đồng (Sáu triệu không trăm năm mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 3.223.000 đồng (Ba triệu hai trăm hai mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí cho anh Phùng Minh T theo biên lai thu số N_0 0006753 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Diễm